

Họ và tên học sinh:

THỬ THÁCH TIẾNG VIỆT 3 – CUỐI TUẦN 23

Thử thách 1: Ôn lại kiến thức Tiếng Việt trọng tâm đã học trong tuần

Bài đã học	Kiến thức cần nhớ
Đọc: Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục	Bài đọc “Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục” là những lời Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi toàn người dân trên cả nước hãy tập thể dục thường xuyên; bồi bổ sức khỏe là bổn phận của mỗi cá nhân. Tập thể dục sẽ có sức khỏe tốt, tinh thần tốt, có sức khỏe mới có thể giữ gìn, xây dựng và bảo vệ đất nước
Đọc: Quả hồng của thỏ con	Nên sống biết yêu thương và chia sẻ. Nếu biết yêu thương, giúp đỡ mọi người, chúng ta sẽ nhận lại được sự yêu thương và những điều tốt đẹp.
Luyện tập: Từ ngữ có nghĩa giống nhau; Dấu gạch ngang	- Các từ ngữ có nghĩa giống nhau như: + siêng năng, chăm chỉ, chịu khó,... + kiên trì, nhẫn nại, kiên nhẫn, bền bỉ,... Khi đặt câu, tùy vào ngữ cảnh, chúng ta có thể thay các từ ngữ có nghĩa giống nhau mà nghĩa của câu vẫn không thay đổi. Ví dụ: + Thỏ con kiên nhẫn đứng đợi quả hồng rơi xuống. + Thỏ con bền bỉ đứng đợi quả hồng rơi xuống. - Dấu gạch ngang được đặt ở đầu dòng khi trình bày lời nói trực tiếp của các nhân vật trong hội thoại.

Thử thách 2: Bạn hãy hoàn thành các bài tập dưới đây.

**Đọc bài 2 bài đọc đã học trong tuần rồi trả lời các câu hỏi theo yêu cầu.*

1. “Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục” là do ai viết?

- A. Hồ Chí Minh B. Phạm Văn Đồng C. Tố Hữu

2. Theo lời Bác Hồ, tập thể dục, bồi bổ sức khỏe là bổn phận của ai?

- A. của các chú bộ đội B. của mỗi một người yêu nước C. của Bác Hồ

3. Câu nào trong bài cho thấy sức khỏe của mỗi người dân có vai trò quan trọng trong công cuộc giữ gìn, xây dựng và bảo vệ đất nước?

- A. Gái trai, già trẻ ai cũng nên làm và ai cũng làm được.
B. Tôi mong đồng bào ta ai cũng gắng tập thể dục.
C. Mỗi một người dân yếu ớt tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân mạnh khỏe là cả nước mạnh khỏe.

4. Em hãy viết 3 – 4 lợi ích khi bản thân em có sức khỏe tốt.

.....

.....

.....

.....

5. Trong bài đọc *Quả hồng của thỏ con*, thỏ con phát hiện ra điều gì?

- A. Cây hồng chỉ có một quả xanh. B. Cây hồng chỉ có một quả chín.
C. Cây hồng có rất nhiều quả chín.

6. Dựa vào bài đọc *Quả hồng của thỏ con*, đúng điền Đ, sai điền S.

Thỏ con chăm chỉ tưới nước cho cây hồng.	
Ít lâu sau, quả hồng ngả vàng rồi chín đỏ.	
Thỏ con trèo lên cây hồng.	
Thỏ con suy nghĩ và không đồng ý cho đàn chim ăn hồng.	

7. Theo em, vì sao thỏ nhường quả hồng cho đàn chim?

- A. Vì thỏ không thích ăn hồng.
B. Vì thỏ thương đàn chim đang đói lả, thỏ biết hi sinh và chia sẻ.
C. Vì Thỏ biết không giành lại được với đàn chim.

8. Viết 1 – 2 câu nói về những điều em đã học được từ thỏ con và đàn chim trong câu chuyện *Quả hồng của thỏ con*.

.....
.....

**Đọc bài “Cục nước đá” dưới đây rồi trả lời các câu hỏi theo yêu cầu.*

Cục nước đá

Mưa đá. Một cục nước đá trắng tinh, to lông lốc như một quả trứng gà rơi bộp xuống đất. Dòng nước đang rộng tay nói:

- Chào bạn! Mời bạn nhập với chúng tôi!

Cục nước đá nhìn dòng nước, lạnh lùng đáp:

- Các anh đục ngẫu, bắn thử như thế, tôi hoà nhập với các anh sao được?

Trời cao kia mới là bạn của tôi.

Dòng nước cười xoà rồi ào ào chảy ra sông, ra biển. Cục nước đã nằm trơ lại một mình, lát sau thì tan ra, ướt nhoẹt ở một góc sân.

(Theo Dương Văn Thoa)

9. Khi được dòng nước mời nhập cùng, cục đá:

- A. Vui vẻ hoà vào dòng nước B. Im lặng không nói gì
C. Chê dòng nước bắn thử, không nhập vào dòng nước.

10. Dựa vào nội dung bài đọc, hoàn thành câu sau:

Dòng nước cười xoà rồi chảy ra sông, ra biển. Cục nước đã nằm trơ lại một mình, lát sau thì, ướt nhoẹt ở một góc sân.

11. Trong bài đọc *Cục nước đá*, trước lời nói của cục đá và dòng nước được có:

A. Dấu chấm

B. Dấu gạch ngang

C. Dấu hỏi

12. Nếu em là cục đá, em sẽ làm gì khi được dòng nước mời gọi?

.....
.....

13. Đặt dấu hỏi hoặc dấu ngã trên chữ in đậm trong các thành ngữ, tục ngữ sau:

a) Môi người một **ve**. (Từ đúng là:)

b) Chị **nga** em nâng. (Từ đúng là:)

c) Tháng **bay** heo may, chuồn chuồn bay thì **bao**. (Từ đúng là:)

d) Học ăn, học nói, học gói, học **mơ**. (Từ đúng là:)

14. Tìm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng / hoặc n có nghĩa như sau:

a) Cụm quả chuối xếp thành hai tầng trong cùng một cuống:

Câu trả lời của em:

b) Đọc hoặc nói dễ dàng, trôi chảy, không bị vấp vấp:

Câu trả lời của em:

15. Hoàn thành câu bằng cách tìm từ ngữ thay thế từ ngữ in đậm.

a) Hằng ngày, thỏ **chăm chỉ** tưới nước cho cây.

Hằng ngày, thỏ tưới nước cho cây.

b) Thỏ **kiên nhẫn** đứng đợi quả hồng rơi.

Thỏ đứng đợi quả hồng rơi.